

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tưới, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 và đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn, xâm nhập mặn hạn năm 2013

Thực hiện văn bản số 2973/SNN-KH ngày 17/9/2013 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định về việc đề xuất nội dung hỗ trợ chống hạn vụ Hè Thu năm 2013; UBND huyện Tuy Phước đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, UBND các xã, thị trấn và các HTX NN tổng hợp kết quả thực hiện tưới, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 tại Văn bản số 247/PNN-TL ngày 17/9/2013. Kết quả như sau:

1. Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn và kết quả thực hiện tưới vụ Hè Thu năm 2013:

Trong năm 2012, trên địa bàn huyện không có lụt, bão xảy ra, do đó lưu lượng nước của các hồ chứa như hồ Cây Da, hồ Cây Thích, hồ Đá Vàng và hồ Hóc Ké chỉ đạt từ 10-15% so với dung tích chứa của hồ, đồng thời trong đầu vụ Đông Xuân năm 2013 chỉ có mưa rải rác, vì vậy trong vụ Hè Thu năm 2013 trên địa bàn huyện Tuy Phước đã có diện tích 114 ha ở các xã không sản xuất, canh tác, bao gồm:

1.1. Xã Phước Thành: diện tích không gieo sạ vụ Hè Thu là 96 ha, trong đó diện tích lúa không gieo sạ là 83,5 ha, diện tích chuyển đổi cây trồng cạn là 12,5ha.

1.2. Xã Phước Hòa: diện tích bị nhiễm phèn, mặn không canh tác 02 vụ Đông Xuân và Hè Thu năm 2013 tại cánh đồng Tứ Niên thôn Huỳnh Giản Bắc là 13,5ha và đồng Hà Đạt thôn Tân Giản diện tích không gieo sạ vụ Hè Thu là 4,5ha.

2. Đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn vụ Hè Thu năm 2013:

2.1. Hỗ trợ Kinh phí tiền điện, dầu của các trạm bơm vượt định mức do nắng hạn phục vụ bơm tác cho diện tích 779 ha, với tổng chi phí đề nghị hỗ trợ là: **169,726 triệu đồng.**

2.2. Hỗ trợ kinh phí đào nạo vét kênh chính phục vụ chống hạn và chống xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013, tổng chiều dài nạo vét là 52,944 km, với tổng chi phí đề nghị hỗ trợ là: **913,711 triệu đồng.**

2.3. Hỗ trợ kinh phí bao gồm: sửa chữa, nâng cấp 01 trạm bơm Tân Mỹ thuộc xã Phước Hòa; nạo vét bể hút trạm bơm trạm bơm Đồng Đèo và trạm bơm Huỳnh Mai thuộc xã Phước Nghĩa; làm hệ thống tay quay chống xâm nhập mặn

thuộc xã Phước Thuận; đóng 02 giếng phục vụ bơm tác thuộc xã Phước An, với tổng chi phí đề nghị hỗ trợ là: **523,710 triệu đồng.**

** Tổng kinh phí đề nghị UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh quan tâm hỗ trợ thực hiện công tác chống hạn vụ Hè Thu năm 2013 là: **1.607,147 triệu đồng.***

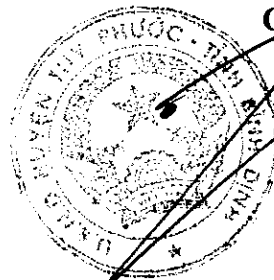
(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

** Đối với diện tích không gieo sạ và không canh tác của các địa phương đề xuất UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh quan tâm hỗ trợ về dân sinh cho các địa phương nêu trên.*

Trên đây là kết quả thực hiện tưới, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn vụ Hè Thu năm 2013 và đề nghị hỗ trợ chống hạn vụ Hè Thu năm 2013 trên địa bàn huyện, UBND huyện Tuy Phước báo cáo, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (b/c)
- Sở NN&PTNT Bình Định;
- Chi cục Thủy lợi, Đề điều &PCLB tỉnh;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỨC TỊCH**

Nguyễn Đình Huệ

PHỤ LỤC:**Đề nghị hỗ trợ kinh phí chống hạn vụ Hè Thu năm 2013
cho UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện***(Kèm theo Báo cáo số 10 /BC-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của UBND huyện Tuy Phước)*

STT	Xã, thị trấn	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Khối lượng thực hiện		Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Đơn vị	Khối lượng		
1	Xã Phước Thành				29,607,000	
1.1	HTX NN Phước Thành	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho 182 ha	Ha	182	29,607,000	
2	Xã Phước An				106,000,000	
2.1	HTX NN 1 Phước An	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm An Trạch để phục vụ bơm tưới vụ Hè Thu năm 2013	Ha	254	50,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét kênh mương Bờ bạn Hà Trì xuống ngõ Hà Trọng Sơn	Km	0.250	8,500,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến mương tiêu từ khẩu Bàu Sen đến đàng Rõng	Km	1.517	31,500,000	
2.2	HTX NN Phước An Tây	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Quán Cẩm	Ha	23.6	8,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Bờ Ca	Ha	28.7	4,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm An Sơn	Ha	29.7	2,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí đóng mới 02 giếng phục vụ bơm tưới	Cái	2	2,000,000	
3	Xã Phước Quang				320,100,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Tri Thiên	Ha	15	15,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Lộc Ngãi	Ha	15	15,000,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương từ đội 8 Phước Hưng xuống nhà ông Lê Văn Tấn thôn Đình Thiện tây	Km	1.69	26,700,000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Ngã 2 từ Văn Quang đến đội 18 Lương Quang	Km	3.66	57,700,000	

STT	Xã, thị trấn	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Khối lượng thực hiện		Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Đơn vị	Khối lượng		
3.1	HTX NN Phước Quang	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương bờ bạn mùi Văn Quang đến ngã 2 Văn Quang	Km	1,94	30.800.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương cống Thanh Hòa đến Phục Thiện	Km	3,23	51.300.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương từ nghèo Dầu Hà đến tô 6 Phục Thiện	Km	2,18	34.400.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương từ ngã 2 Văn Quang đến cầu tổng Võ	Km	3,4	54.300.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Bầu Rượu đến giáp Chùa Bà	Km	2,2	34.900.000	
4	Thị trấn Diêu Trì			35.000.000		
4.1	HTX NN TT Diêu Trì	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm để cấp nước cho diện tích lúa vụ Hè Thu	Ha	160	35.000.000	
5	Xã Phước Nghĩa			36.200.000		
5.1	HTX NN Phước Nghĩa	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước tuyến Nghèo đến bờ Công	Km	0,60	4.320.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước trạm bơm Đồng Đèo đến kênh N6	Km	1,10	11.880.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước từ Huỳnh Bắc đến quốc lộ ĐT 640	Km	1,00	13.500.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét bể hút trạm bơm Đồng Đèo	Cái	1,0	2.000.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước vào bể hút trạm bơm Huỳnh Mai	Cái	1,0	4.500.000	
6	Xã Phước Hiệp			13.500.000		
6.1	HTX NN Phước Hiệp	Tr /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của trạm bơm	Ha	37,0	6.000.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến kênh dẫn nước của trạm bơm	Km	0,65	7.500.000	
7	Xã Phước Thắng			78.994.000		

STT	Xã, thị trấn	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Khối lượng thực hiện		Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Đơn vị	Khối lượng		
7.1	HTX NN Phước Thắng	Tr /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh mương từ đội 13 thôn Thanh Quang xuống hồ tôm số 4 thôn Lạc Điền phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn 200 ha	Km	4.000	78.994.000	
8	Xã Phước Hòa				523.176.000	
8.1	HTX NN Phước Hoà	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Tân Mỹ	Cái	1,0	500.000.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Soi Lê Lãnh ra kho đội 6	Km	0,432	11.200.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương đội 6 ra mương Mã Rống	Km	0,352		
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương đội 2 ra Bàu ông Cấn	Km	0,402	3.000.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Kim Tây đường ĐT 640	Km	0,748	8.976.000	
9	Xã Phước Thuận			6,920	102.030.000	
9.1	HTX NN Phước Thuận	Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương bọng Bà Đồ đến Kinh ngàm phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,260	3.900.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Gò Dừa trong đến Gò Dừa ngoài phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,770	11.550.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Đồng Trước phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,380	5.700.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Nhà Ông Bác phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,350	5.250.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Nhà Ông Thọ phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,730	10.950.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương N66 đến nhà Ông Nhùng phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,840	12.600.000	
		Tr /đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương N66 đến Gò Bôi phục vụ tưới và chống xâm nhập	Km	0,860	12.900.000	

STT	Xã, thị trấn	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Khối lượng thực hiện		Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Đơn vị	Khối lượng		
		Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí nạo vét tuyến mương Nhà Ông Lân và Mương Gò Đổ phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0,580	8.700.000	
9.2	HTX NN Phước 3 Thuận	Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương Giông đội 4 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0.750	6.680.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương Dân đội 5 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0.400	2.400.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương đội 7 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0.550	3.280.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí đào, nạo vét tuyến mương từ nhà Tô đến cầu ông Độ phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Km	0.450	2.910.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ kinh phí làm hệ thống tay quay hạn mương tiêu đội 4 phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn	Cái	1.0	15.210.000	
10	Xã Phước Sơn			10,46	258.701.000	
10.1	HTX NN 1 Phước Sơn	Từ/đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh Bà Thầy từ khâu Cánh Quán đến cồn Ông Thắng phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn cho 162 ha	Km	3.059	48.000.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh Hồ Úc phục vụ tưới và chống xâm nhập mặn cho 60 ha	Km	0.898	16.000.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 4 Mỹ Trung từ nhà Thanh đến xóm 2 Mỹ Trung và từ ruộng Đám Lát - ngõ ông Thứ	Km	1.221	21.130.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 2 Mỹ Trung từ bê tông sang Trang - khẩu ông Ký và từ nhà ông Đào - công Cây	Km	0.336	15.852.000	
		Từ/đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 9 Xuân Phương từ công ông Thao - ngõ bà Linh - bê tông	Km	0.692	32.558.000	
		Trương Thiện				

STT	Xã, thị trấn	Nội dung đề nghị hỗ trợ	Khối lượng thực hiện		Kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Đơn vị	Khối lượng		
10.2	HTX NN 2 Phước Sơn	Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 14 Dương Thiện từ bê tông - giáp hạ ngầm cống ông Củng	Km	0,505	11.270.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 15 Dương Thiện từ cống ông Huệ - kênh tiêu Phước Hòa và từ kênh bê tông - cống hạ ngầm trên vũng cùng	Km	0,359	10.000.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 12, 13 Dương Thiện từ gò Phương nam - đường bê tông - giáp bầu xóm ông Sa	Km	1,27	21.000.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 10, 11, 12 Lộc Thượng từ cống ông Thanh đến cống Bảy Năm	Km	2,123	82.891.000	
11	Xã Phước Hưng			3,950	57.427.000	
11.1	HTX NN Phước Hưng	Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh thôn Biểu Chánh phục vụ tưới cho 42 ha	Km	0,860	11.485.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 8 thôn An Cửu phục vụ tưới cho 23 ha	Km	0,900	13.885.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 10 thôn Tân Hội phục vụ tưới cho 27 ha	Km	1,340	19.200.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi nạo vét tuyến kênh xóm 3 thôn Quảng Nghiệp phục vụ tưới cho 30 ha	Km	0,850	12.857.000	
12	Xã Phước Lộc				46.412.000	
12.1	HTX NN Phước Lộc	Từ /đó: Hỗ trợ chi phí tiền điện tăng thêm của Trạm bơm Cầu Bình, trạm bơm 3/2 và trạm bơm 3/5	Ha	34,000	5.119.000	
		Từ /đó: Hỗ trợ chi đào, nạo vét các tuyến mương để điều tiết nước chống hạn	Km	2,260	41.293.000	
	Tổng cộng				1.607.147.000	